



# MẪU NHÃN

*Handwritten initials/signature*

**THÀNH PHẦN:** Tĩnh cho 1 viên nang

- Bột vỏ tiểu chử..... 30 mg
- (Tương đương Mè tây 50 mg)
- Bột kết dính hạt được tiêu..... 30 mg
- (Tương đương Thuong truat 30 mg)
- Hương phụ 15 mg (bột hương) 8 mg
- Đậu đen (màng), Quả chi 3 mg)
- Tà dược vừa đủ..... 1 viên

**TÁC DỤNG:**  
Thông kinh lạc, trừ phong thấp, mạnh gân cốt

**CHỈ ĐỊNH:** Đau tê các bệnh:  
Phong tê thấp, gây đau nhức các khớp hoặc toàn thân.  
Viêm đau khớp cấp và mãn tính kèm theo sưng nóng đỏ đau.  
Viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh thần kinh và tê bì chân tay.

**LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:** Dùng đường uống  
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 viên chia 2 lần.  
Trẻ em 5-12 tuổi: Ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

**SAO QUẢN:**  
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

**SAN: VN - 23006 - 14**  
Số Lô SX/Lot No: \_\_\_\_\_  
NSX/Mfg.Date: \_\_\_\_\_  
HD/Exp.Date: \_\_\_\_\_

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**THÀNH PHẦN:** Tĩnh cho 1 viên nang

- Bột vỏ tiểu chử..... 30 mg
- (Tương đương Mè tây 50 mg)
- Bột kết dính hạt được tiêu..... 30 mg
- (Tương đương Thuong truat 30 mg)
- Hương phụ 15 mg (bột hương) 8 mg
- Đậu đen (màng), Quả chi 3 mg)
- Tà dược vừa đủ..... 1 viên

**TÁC DỤNG:**  
Thông kinh lạc, trừ phong thấp, mạnh gân cốt

**CHỈ ĐỊNH:** Đau tê các bệnh:  
Phong tê thấp, gây đau nhức các khớp hoặc toàn thân.  
Viêm đau khớp cấp và mãn tính kèm theo sưng nóng đỏ đau.  
Viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh thần kinh và tê bì chân tay.

**LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:** Dùng đường uống  
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 viên chia 2 lần.  
Trẻ em 5-12 tuổi: Ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

**SAO QUẢN:**  
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

**SAN: VN - 23006 - 14**  
Số Lô SX/Lot No: \_\_\_\_\_  
NSX/Mfg.Date: \_\_\_\_\_  
HD/Exp.Date: \_\_\_\_\_

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**THÀNH PHẦN:** Tĩnh cho 1 viên nang

- Bột vỏ tiểu chử..... 30 mg
- (Tương đương Mè tây 50 mg)
- Bột kết dính hạt được tiêu..... 30 mg
- (Tương đương Thuong truat 30 mg)
- Hương phụ 15 mg
- Mộc hương..... 8 mg
- Đậu đen..... 8 mg
- Quả chi..... 3 mg
- Tà dược vừa đủ..... 1 viên

**TÁC DỤNG:**  
Thông kinh lạc, trừ phong thấp, mạnh gân cốt

**CHỈ ĐỊNH:** Đau tê các bệnh:  
Phong tê thấp, gây đau nhức các khớp hoặc toàn thân.  
Viêm đau khớp cấp và mãn tính kèm theo sưng nóng đỏ đau.  
Viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh thần kinh và tê bì chân tay.

**LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:** Dùng đường uống  
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 viên chia 2 lần.  
Trẻ em 5-12 tuổi: Ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

**SAO QUẢN:**  
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

**SAN: VN - 23006 - 14**  
Số Lô SX/Lot No: \_\_\_\_\_  
NSX/Mfg.Date: \_\_\_\_\_  
HD/Exp.Date: \_\_\_\_\_

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**THÀNH PHẦN:** Tĩnh cho 1 viên nang

- Bột vỏ tiểu chử..... 30 mg
- (Tương đương Mè tây 50 mg)
- Bột kết dính hạt được tiêu..... 30 mg
- (Tương đương Thuong truat 30 mg)
- Hương phụ 15 mg
- Mộc hương..... 8 mg
- Đậu đen..... 8 mg
- Quả chi..... 3 mg
- Tà dược vừa đủ..... 1 viên

**TÁC DỤNG:**  
Thông kinh lạc, trừ phong thấp, mạnh gân cốt

**CHỈ ĐỊNH:** Đau tê các bệnh:  
Phong tê thấp, gây đau nhức các khớp hoặc toàn thân.  
Viêm đau khớp cấp và mãn tính kèm theo sưng nóng đỏ đau.  
Viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh thần kinh và tê bì chân tay.

**LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:** Dùng đường uống  
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 viên chia 2 lần.  
Trẻ em 5-12 tuổi: Ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

**SAO QUẢN:**  
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

**SAN: VN - 23006 - 14**  
Số Lô SX/Lot No: \_\_\_\_\_  
NSX/Mfg.Date: \_\_\_\_\_  
HD/Exp.Date: \_\_\_\_\_

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**THÀNH PHẦN:** Tĩnh cho 1 viên nang

- Bột vỏ tiểu chử..... 30 mg
- (Tương đương Mè tây 50 mg)
- Bột kết dính hạt được tiêu..... 30 mg
- (Tương đương Thuong truat 30 mg)
- Hương phụ 15 mg
- Mộc hương..... 8 mg
- Đậu đen..... 8 mg
- Quả chi..... 3 mg
- Tà dược vừa đủ..... 1 viên

**TÁC DỤNG:**  
Thông kinh lạc, trừ phong thấp, mạnh gân cốt

**CHỈ ĐỊNH:** Đau tê các bệnh:  
Phong tê thấp, gây đau nhức các khớp hoặc toàn thân.  
Viêm đau khớp cấp và mãn tính kèm theo sưng nóng đỏ đau.  
Viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh thần kinh và tê bì chân tay.

**LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:** Dùng đường uống  
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 viên chia 2 lần.  
Trẻ em 5-12 tuổi: Ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

**SAO QUẢN:**  
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

**SAN: VN - 23006 - 14**  
Số Lô SX/Lot No: \_\_\_\_\_  
NSX/Mfg.Date: \_\_\_\_\_  
HD/Exp.Date: \_\_\_\_\_

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**THÀNH PHẦN:** Tĩnh cho 1 viên nang

- Bột vỏ tiểu chử..... 30 mg
- (Tương đương Mè tây 50 mg)
- Bột kết dính hạt được tiêu..... 30 mg
- (Tương đương Thuong truat 30 mg)
- Hương phụ 15 mg
- Mộc hương..... 8 mg
- Đậu đen..... 8 mg
- Quả chi..... 3 mg
- Tà dược vừa đủ..... 1 viên

**TÁC DỤNG:**  
Thông kinh lạc, trừ phong thấp, mạnh gân cốt

**CHỈ ĐỊNH:** Đau tê các bệnh:  
Phong tê thấp, gây đau nhức các khớp hoặc toàn thân.  
Viêm đau khớp cấp và mãn tính kèm theo sưng nóng đỏ đau.  
Viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh thần kinh và tê bì chân tay.

**LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:** Dùng đường uống  
Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 viên chia 2 lần.  
Trẻ em 5-12 tuổi: Ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng

**SAO QUẢN:**  
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

**SAN: VN - 23006 - 14**  
Số Lô SX/Lot No: \_\_\_\_\_  
NSX/Mfg.Date: \_\_\_\_\_  
HD/Exp.Date: \_\_\_\_\_

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**Số Lô SX/Lot No:**

**NSX/Mfg.Date:**

**HD/Exp.Date:**



# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

*Thảo dược* GMP-WHO

Rx

## FRENTINE

**Trị Đau Lưng - Nhức Xương**




**1. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc**  
 Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc  
 Để xa tầm tay trẻ em  
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**2. Thành phần công thức thuốc (tính cho 1 viên)**

**Thành phần dược chất**

Bột Mã tiền chế	50 mg
Tương đương: Mã tiền ( <i>Semen Strychni</i> )	50 mg
Bột kép hỗn hợp dược liệu	50 mg
Tương đương:	
Thương truật ( <i>Rhizoma Atractylodis</i> )	20 mg
Hương phụ ( <i>Rhizoma Cyperi</i> )	13 mg
Mộc hương ( <i>Radix Saussureae lappae</i> )	8 mg
Địa liên ( <i>Rhizoma Kaempferiae galangae</i> )	6 mg
Quế chi ( <i>Ramulus Cinnamomi</i> )	3 mg

**Thành phần tá dược:**  
 Tinh bột ngô, Methylparaben, Talc, Propylparaben, Magnesi stearat, Povidon K30, Ethanol 96%, Nước tinh khiết...Vừa đủ 1 viên.

**3. Dạng bào chế**  
 Viên nang cứng số 1, màu xanh lá cây đậm nhạt, bên trong chứa bột thuốc màu nâu nhạt, mùi thơm dược liệu, vị đắng.

**4. Chỉ định**  
 Điều trị các bệnh:  
 - Phong tê thấp, gây đau nhức các khớp hoặc toàn thân.  
 - Viêm đau khớp cấp và mãn tính kèm theo sưng nóng đỏ đau.  
 - Viêm đau dây thần kinh tọa, viêm đau dây thần kinh liên sườn và tê bì chân tay.

**5. Cách dùng, liều dùng**  
**Cách dùng:** Dùng theo đường uống.  
**Liều dùng:**  
 Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngày uống 4 viên, chia 2 lần.  
 Trẻ em từ 5 - 12 tuổi: Ngày uống 2 viên, chia 2 lần.

**6. Chống chỉ định**  
 - Mẫn cảm với thành phần của thuốc.  
 - Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi.  
 - Người âm hư huyết nhiệt.

**7. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc**  
 - Chưa có tài liệu báo cáo.

**8. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú**  
**Thời kỳ mang thai:** Không dùng cho phụ nữ có thai.  
**Thời kỳ cho con bú:** Không dùng cho phụ nữ đang cho con bú.

**9. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc**  
 - Không ảnh hưởng.

**10. Tương tác, tương kỵ của thuốc**  
**Tương tác thuốc:** Không nên ăn thịt gà, xôi nếp và các chất tanh.  
**Tương kỵ thuốc:** Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

**11. Tác dụng không mong muốn của thuốc**  
 Đôi khi gặp trường hợp nôn nao, khó chịu, các triệu chứng trên sẽ hết khi ngừng thuốc.

**12. Quá liều và cách xử trí**  
**Quá liều:** Ngáp, nước dãi chảy nhiều, nôn mửa, sợ ánh sáng, mạch nhanh và yếu, tử chí cứng đờ, co giật nhẹ rồi đột nhiên có triệu chứng như uốn ván nặng với hiện tượng rút gân hàm, lối mắt, đồng tử mở rộng, bấp bệ tứ chi và thân bị co, sự co bấp bệ ngực gây khó thở và ngạt.  
**Xử trí:**  
 - Khi dùng quá liều, đưa bệnh nhân đến cơ sở y tế gần nhất.  
 - Việc điều trị ngộ độc mã tiền chủ yếu là phòng tránh co giật và trợ giúp hô hấp. Nhiều thuốc được đề xuất để chống co giật như hít Cloroform, Natri bromid cho vào trực tràng, uống Cloral hydrat, nhưng tốt nhất là tiêm tĩnh mạch một Barbiturat. Đồng thời thực hiện hô hấp nội khí quản, rửa dạ dày bằng thuốc tím, cồn iod pha loãng với nước.

**13. Đặc tính dược lực học**  
**Tác dụng:** Thông kinh lạc, trừ phong thấp, mạnh gân cốt.

**14. Quy cách đóng gói**  
 - Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 chai x 30 viên, 60 viên.

**15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc**  
**Điều kiện bảo quản:** Bảo quản ở nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C.  
**Hạn dùng của thuốc:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.  
**Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS/45-14-031-Z3.

**16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3**  
 Trụ sở: 16 Lê Đại Hành - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng  
 NHÀ MÁY: Số 28 - Đường 351 - Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng